| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐỨC THỌ**<br>**TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27/3/2023
"Về tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ - TỈNH HÀ TĨNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Bùi Đình Thông.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Đoàn Xuân Toàn và ông Phạm Hồng Chương.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Hồng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình", theo quyết định đưa vụ án số: 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-NHGĐ ngày 16/3/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị P, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn QV, xã YH, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức B, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn QV, xã YH, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*1. Theo đơn khởi kiện, văn bản ghi lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị P trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị P kết hôn với anh Nguyễn Đức B trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai lừa dối hay ép buộc, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/12/2015 tại UBND xã AP, huyện VQ, tỉnh Hà Tĩnh. Sau kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà cha mẹ chồng ở thôn QV, xã YH, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 12 năm 2022 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không tin tưởng nhau trong cuộc

sống, dẫn đến quan điểm, lối sống không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, anh Nguyễn Đức B thường xuyên có hành vi bạo lực đối với chị Phạm Thị P. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 12 năm 2022 cho đến nay. Hiện nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đức B.

- Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có một con chung Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 22/3/2019. Nếu ly hôn chị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị P không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và khoản nợ chung: Chị Phạm Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với anh Nguyễn Đức B, theo tài liệu có tại hồ sơ vụ án thể hiện:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ đã tống đạt thụ lý vụ án, giấy triệu tập cũng như các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho anh Nguyễn Đức B nhưng anh B không có mặt tại Tòa án để làm việc. Anh B biết việc chị P làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh nhưng anh B cố tình trốn tránh gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án. Tại các buổi hòa giải và tại các phiên toà anh Nguyễn Đức B đều vắng mặt nên không có lời khai tại hồ sơ và tại phiên toà.

*3. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm đề nghị:*

* Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc bị đơn vắng mặt tại các buổi hòa giải và tại phiên tòa không có lý do là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Đức B.

- Về quan hệ con chung và cấp dưỡng: Căn cứ vào Khoản 1, 2 Điều 81, Khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 22/3/2019 cho chị Phạm Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Phạm Thị P không yêu cầu anh Nguyễn Đức B cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

- Về tài sản và khoản nợ chung: Chị Phạm Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

- Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, buộc chị Phạm Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về thủ tục tố tụng:* Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về "Hôn nhân và gia đình" quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữa nguyên đơn chị Phạm Thị P và bị đơn anh Nguyễn Đức B đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn QV, xã YH, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa lần thứ nhất anh Bằng đều vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Đức B vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh Nguyễn Đức B.

*[2] Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị P kết hôn với anh Nguyễn Đức B trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai lừa dối hay ép buộc, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/12/2015 tại UBND xã AP, huyện VQ, tỉnh Hà Tĩnh. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của chị P và anh B do UBND xã AP, huyện VQ, tỉnh Hà Tĩnh cấp và chị P giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không tin tưởng nhau, phát sinh nhiều mâu thuẫn, không yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, người nào chỉ biết bổn phận người đó. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2022 cho đến nay, tuy cùng sinh sống trong cùng thôn xóm nhưng không quan tâm đến nhau.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt đầy đủ các thủ tục để triệu tập anh B tham gia tố tụng, trình bày ý kiến của mình về việc chị P xin ly hôn nhưng anh B đều vắng mặt chứng tỏ anh B không quan tâm đến việc có cần tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân của vợ chồng hay không. Điều đó chứng tỏ vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử cho chị Phạm Thị P được ly hôn anh Nguyễn Đức B.

*[3] Về con chung và cấp dưỡng*: Vợ chồng có một con chung Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 22/3/2019. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị P không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy trong quá trình vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân, thời gian đầu chị P về nhà cha mẹ đẻ ở xã AP, huyện VQ, tỉnh Hà Tĩnh sinh sống con ở với anh B, nhưng theo xác nhận của thôn xóm chính quyền địa phương thì chị P vẫn thường xuyên về nhà anh B để thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con. Sau đó thì chị quay trở lại nhà cha mẹ chồng ở xã YH để trực tiếp nuôi dưỡng con. Hiện nay con đang do chị P và anh B trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét nguyện vọng nuôi con của chị P là hoàn toàn chính đáng, chị có công việc làm công nhân tại Công ty trách nhiệm hữu hạn HTC Việt Nam có địa chỉ tại Quốc lộ 8A, khu thương mại dịch vụ xã YH, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh và thu nhập

bình quân mỗi tháng 4.000.000đồng đảm bảo cuộc sống cho bản thân chị và con. Hiện nay cháu V đang còn nhỏ, mọi sinh hoạt trong cuộc sống khá phức tạp, đòi hỏi phải có người lớn chăm sóc thường xuyên. Mặt khác, cháu V có giới tính là nữ nên theo thời gian cháu phát triển cả về thể chất, tâm sinh lý nên bên cạnh một người chăm sóc về cuộc sống cháu cần hơn là một người bạn để chia sẻ tâm tư, tình cảm sâu kín, hướng dẫn những vấn đề khác biệt và kinh nghiệm cuộc sống của phụ nữ mà không thể chia sẻ với người khác. Để tiếp tục đảm bảo cuộc sống và tâm lý ổn định cho cháu, Hội đồng xét xử thấy nên giao cháu Nguyễn Ngọc Tường V cho chị Phạm Thị P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là có cơ sở theo quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị P không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

*[4] Về tài sản và khoản nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*[5] Về án phí và quyền kháng cáo*: Chị Phạm Thị P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Chị P, anh B được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 277 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Khoản 1, 2 Điều 81, Khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

**1.** Chị Phạm Thị P được ly hôn anh Nguyễn Đức B.

**2.** Giao con chung Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 22/3/2019 cho chị Phạm Thị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Đức B có trách nhiệm giao con cho chị Phạm Thị P. Chị Phạm Thị P không yêu cầu anh Nguyễn Đức B cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

Anh Nguyễn Đức B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở.

**3.** Chị Phạm Thị P phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị P đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0013133 ngày 06/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

**4.** Chị Phạm Thị P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/3/2023. Anh Nguyễn Đức B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án*

*dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- Các đương sự;
- THADS huyện Đức Thọ;
- UBND xã AP;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Đình Thông**